

Số: **792** /TB-UBND

Mê Linh, ngày **08** tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 6 tháng đầu năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Mê Linh 6 tháng đầu năm 2022;

UBND huyện Mê Linh, giao Phòng Tài chính- Kế hoạch thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Mê Linh 6 tháng đầu năm 2022 (theo các biểu kèm theo Thông báo này);

Hình thức công khai: Công bố trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện Mê Linh;

UBND huyện Mê Linh thông báo để các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (để b/cáo);
- Đ/c CT UBND huyện (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND - UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện KSND, Tòa án ND huyện;
- Các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn thuộc huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Khương

Mê Linh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

THUYẾT MINH
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI
NGÂN SÁCH HUYỆN MÊ LINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Năm 2022, là năm thứ hai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách năm 2022 và giai đoạn 2022-2025;

Ngay từ đầu năm, Thường trực Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện đã chỉ đạo Cơ quan thuế, Tài chính, Kho Bạc, chính quyền cấp xã, thị trấn triển khai đồng bộ các giải pháp thiết thực với mục tiêu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 một cách tích cực, phấn đấu vượt mức dự toán thu NSNN được HĐND huyện giao, cụ thể các chỉ tiêu như sau:

A. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn huyện ước đạt 734.360 triệu đồng, bằng 87,8% dự toán Thành phố và 47,2% dự toán HĐND huyện giao, tăng 83,5% so cùng kỳ (*trong đó: thu ngân sách nhà nước được hưởng theo phân cấp ước đạt 473.203 triệu đồng, bằng 95,3% dự toán Thành phố giao và bằng 47,3% dự toán HĐND huyện giao, tăng 119,8% so với cùng kỳ*). Các khoản thu chi tiết như sau:

1. Thu ngoài quốc doanh: Ước đạt 152.705 triệu đồng, bằng 60,4% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 15,1% so cùng kỳ; ngay từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo Chi cục thuế có những biện pháp quyết liệt từ việc thực hiện rà soát nguồn thu, đánh giá tình hình nợ có khả năng thu, đồng thời triển khai các nhóm giải pháp, biện pháp tăng cường công tác thu phát sinh, thu hồi nợ đọng và công tác cưỡng chế đạt hiệu quả, trong đó các chỉ tiêu thu như sau:

- Thuế GTGT ước đạt 98.500 triệu đồng, bằng 64,9% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 33% so cùng kỳ;

- Thuế TNDN ước đạt 54.000 triệu đồng, bằng 53,6% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 7,5% so cùng kỳ;

- Thuế tiêu thụ đặc biệt ước đạt 55 triệu đồng, bằng 61,1% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 5,2% so cùng kỳ;

- Thuế tài nguyên ước đạt 150 triệu đồng, bằng 37,5% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 36,1% so cùng kỳ; Nguyên nhân: Một số đơn vị khai thác nước dùng cho sản xuất kinh doanh khai thác ít hơn năm trước do nhu cầu kinh

thư

doanh thu hẹp, vì vậy số thuế tài nguyên nộp chưa đạt kế hoạch và thấp hơn so với cùng kỳ;

2. Thu lệ phí trước bạ: Ước đạt 53.000 triệu đồng, bằng 67% dự toán thành phố và HĐND huyện giao, giảm 6,7% so cùng kỳ, trong đó:

- Thu trước bạ nhà đất ước đạt 5.000 triệu đồng, bằng 83,3% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 1,7% so cùng kỳ;

- Thu trước bạ ô tô, xe máy ước đạt 48.000 triệu đồng, bằng 65,7% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 7,4% so cùng kỳ;

3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Ước đạt 8.655 triệu đồng, bằng 117,8% dự toán TP và HĐND huyện giao, tăng 135,2% so cùng kỳ; Một số xã, thị trấn làm tốt công tác thu hồi các khoản dư nợ từ năm trước chuyển sang do đó số thu đã vượt dự toán giao;

4. Thu thuế thu nhập cá nhân: Ước đạt 44.000 triệu đồng, bằng 90,5% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 36% so cùng kỳ;

5. Tiền sử dụng đất: Số thu tiền sử dụng đất trên địa bàn huyện trong 06 tháng đầu năm 2022, ước đạt 370.000 triệu đồng (*trong đó: thu tiền sử dụng đất các dự án đạt 160.000 triệu đồng, thu tiền đấu giá QSD đất đạt 195.000 triệu đồng, thu tiền đất khác đạt 15.000 triệu đồng*), đạt 110,4% dự toán Thành phố, đạt 35,1% dự toán HĐND huyện giao, tăng 226,1% so cùng kỳ. Nguyên nhân số thu tiền sử dụng đất tăng so với cùng kỳ chủ yếu là số thu nợ cũ tiền đấu giá QSD đất năm 2021 chuyển sang, bên cạnh đó, các dự án ngoài ngân sách đã nộp tiền sử dụng đất theo quy định;

6. Thu tiền thuê đất, mặt nước: Ước đạt 64.000 triệu đồng, bằng 106,7% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 127,6% so cùng kỳ;

7. Thu phí và lệ phí: Ước đạt 15.000 triệu đồng, đạt 62,8% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, giảm 3,2% so với cùng kỳ; trong đó, phần ngân sách huyện, xã quản lý ước đạt 5.500 triệu đồng, đạt 90,9% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 20,1% so với cùng kỳ;

8. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản: Ước đạt 12.000 triệu đồng (*trong đó: tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất công là 10.699 triệu đồng; đây là khoản thu nợ cũ của các dự án còn nợ từ các năm trước, phát sinh ngoài dự toán giao đầu năm của Thành phố và HĐND huyện*), bằng 400% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 248% so với cùng kỳ; các xã, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu thầu, giao khoán quỹ đất công ích theo quy định;

9. Thu khác ngân sách: Ước đạt 15.000 triệu đồng, bằng 56,4% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 5,7% so cùng kỳ; trong đó, phần ngân sách huyện, xã quản lý ước đạt 8.000 triệu đồng, đạt 80% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 155,5% so với cùng kỳ;

Ngành Thuế đã chủ động triển khai áp dụng đồng bộ và quyết liệt các biện pháp quản lý thu, khai thác nguồn thu và chống thất thu ngân sách. Nếu loại trừ

tiền sử dụng đất và tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất thì số thu ước đạt 203.504 triệu đồng, bằng 77,6% dự toán Thành phố và HĐND huyện giao, tăng 67,4% so cùng kỳ. Công tác quản lý, giám sát kê khai thuế ngày càng chặt chẽ và tạo được những chuyển biến mới;

Sự phối hợp giữa các cơ quan Thuế - Kho bạc - Tài chính và cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác quản lý thu ngân sách được tăng cường, đảm bảo thu đúng, thu đủ và huy động kịp thời các nguồn thu vào NSNN;

B. CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi ngân sách nhà nước huyện Mê Linh 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 1.119.900 triệu đồng, bằng 45,4% dự toán, tăng 57,9% so cùng kỳ. Các khoản chi cụ thể như sau:

I. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

Ước đạt 525.650 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 523.950 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 1.700 triệu đồng), bằng 43,1% dự toán, tăng 104,4% so với cùng kỳ; Ngay từ đầu năm, các đơn vị chủ đầu tư đã tập trung hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thanh toán kinh phí tạm ứng từ năm trước; Trong kế hoạch năm 2022 có nhiều dự án chuyển tiếp nên có thể giải ngân ngay trong 6 tháng đầu năm;

II. Chi thường xuyên:

Tổng chi thường xuyên 6 tháng đầu năm ước đạt 523.290 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 435.440 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 87.850 triệu đồng), bằng 54,3% dự toán, tăng 31,6% so cùng kỳ. Các chỉ tiêu chi cụ thể như sau:

1. Chi sự nghiệp kinh tế: Ước đạt 21.230 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 18.400 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 2.830 triệu đồng), bằng 50,1% dự toán, tăng 175,9% so cùng kỳ. Điều hành chi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm;

2. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Ước đạt 235.400 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 235.400 triệu đồng), bằng 50,4% dự toán, tăng 23,1% so cùng kỳ. Việc điều hành chi đảm bảo đủ nguồn cho công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện, quy mô giáo dục tiếp tục ổn định, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được tăng cường;

3. Chi SN y tế: Ước đạt 19.960 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 18.000 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 1.960 triệu đồng), bằng 57,3% dự toán, tăng 124,3% so cùng kỳ. Điều hành chi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác y tế; công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh cũng như thực hiện các chương trình, mục tiêu y tế quốc gia được triển khai hiệu quả;

4. Chi sự nghiệp môi trường: Ước đạt 36.180 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 35.300 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 880 triệu

đồng), bằng 62,8% dự toán, tăng 38% so cùng kỳ; Công tác điều hành chi đảm bảo nguồn kinh phí phục vụ công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện theo hợp đồng kinh tế giữa UBND huyện với Công ty cổ phần đầu tư phát triển rau sạch Sông Hồng theo Quyết định số 4198/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Mê Linh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3: Duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2021-2023 (03 năm);

5. Chi sự nghiệp văn hóa - Thông tin: Ước đạt 6.400 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 5.500 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 900 triệu đồng), bằng 49,% dự toán, tăng 14,7% so cùng kỳ. Công tác điều hành chi đảm bảo đủ nguồn thực hiện các nhiệm vụ về văn hoá - thông tin trên địa bàn huyện và tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ mừng đảng, mừng xuân 2022...

6. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền thanh: Ước đạt 2.160 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 1.270 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 890 triệu đồng), bằng 50% dự toán, tăng 264,2% so cùng kỳ. Việc điều hành chi tại các cấp ngân sách đảm bảo đủ nguồn cho công tác tuyên truyền các chính sách, chế độ, các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội trên địa bàn;

7. Chi sự nghiệp thể dục thể thao: Ước đạt 3.500 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 2.970 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 530 triệu đồng), bằng 4,7% dự toán, tăng 104,5% so cùng kỳ;

8. Chi đảm bảo xã hội: Ước đạt 87.000 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 67.600 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 19.400 triệu đồng), bằng 71,4% dự toán, tăng 91,9% so với cùng kỳ. Các khoản chi đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng theo quy định và chi đảm bảo các chính sách an sinh;

9. Chi quản lý hành chính: Ước đạt 86.200 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 36.200 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 50.000 triệu đồng), bằng 50,5% dự toán, giảm 9,6% so cùng kỳ. Việc điều hành chi đảm bảo đủ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội trên địa bàn huyện;

10. Chi khác ngân sách: Ước đạt 5.670 triệu đồng (trong đó ngân sách cấp huyện ước đạt 4.570 triệu đồng, ngân sách cấp xã ước đạt 1.100 triệu đồng), bằng 67% dự toán, tăng 220,3% so cùng kỳ;

III. Chi từ nguồn dự phòng ngân sách: sử dụng Dự phòng 6 tháng đầu năm ước đạt 11.310 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách huyện ước đạt 9.960 triệu đồng (gồm: bổ sung kinh phí cho Trung tâm Y tế huyện thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 là 2.596,85 triệu đồng; bổ sung kinh phí cho Ban QLDA đầu tư xây dựng để mua sắm thiết bị và chi trả cho các đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải có nguy cơ lây nhiễm phát sinh tại các khu cách ly y tế trên địa bàn huyện Mê Linh là 1.002,7 triệu đồng; bổ sung kinh phí cho Phòng Quản lý đô thị thực hiện công tác lắp đặt nhà vệ sinh khu lưu dung điều trị bệnh nhân Covid-19 Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh là 165,279 triệu đồng; bổ sung kinh phí cho UBND các xã, thị trấn thực hiện

công tác phòng, chống dịch Covid-19 là 1.945,768 triệu đồng; bổ sung kinh phí cho Trung tâm phát triển Quỹ đất thực hiện thanh toán chi phí đấu giá QSD đất trên địa bàn huyện năm 2021 là 1.714,632 triệu đồng; bổ sung kinh phí cho phòng Lao động - Thương binh và xã hội thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 27/04/2022 của UBND thành phố Hà Nội 2.700 triệu đồng);

- Ngân sách xã ước đạt 1.350 triệu đồng, dùng để chi công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn các xã, thị trấn;

IV. Chi từ kinh phí bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu, chính sách của Thành phố: Tổng chi 06 tháng đầu năm từ nguồn bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu, chính sách của Thành phố, ước đạt 59.650 triệu đồng (trong đó: Chi đầu tư XDCB ước đạt 47.950 triệu đồng, bằng 21,7% dự toán; Chi thường xuyên ước đạt 11.700 triệu đồng, bằng 50,3% dự toán);

V. Chi bổ sung NS cấp dưới: Ước đạt 75.200 triệu đồng, bằng 55,9% dự toán, tăng 15,1% so cùng kỳ, trong đó bổ sung cân đối 60.000 triệu đồng, bổ sung có mục tiêu 15.200 triệu đồng. Việc chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới 06 tháng đầu năm, đảm bảo theo đúng quy định của Thành phố;

Đánh giá chi ngân sách:

Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ Kinh tế - Chính trị - Xã hội của huyện, đồng thời đảm bảo kịp thời các khoản chi chế độ cho cán bộ công chức, viên chức các đơn vị trực thuộc. Việc điều hành chi được bám sát nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐND đã giao, mọi khoản chi phát sinh phục vụ nhiệm vụ chính trị của huyện đều được sự đồng ý của Thường trực HĐND huyện;

Việc điều hành chi ngân sách tại các xã, thị trấn đảm bảo thực hiện tốt thứ tự ưu tiên các khoản chi mà Luật ngân sách đã đề ra, cơ bản không để tình trạng nợ lương, phụ cấp và các khoản trích theo lương của cán bộ, đáp ứng kịp thời nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn;

Trên đây là thuyết minh kết quả thực hiện thu chi ngân sách huyện Mê Linh 6 tháng đầu năm 2022. /

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (để b/cáo);
- Đ/c CT UBND huyện (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND - UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện KSND, Tòa AND huyện;
- Các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn thuộc huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Khương

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN MÊ LINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (6 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.556.540	1.193.846	76,70	168,46
I	Thu cân đối NSNN	1.556.540	735.718	47,27	183,51
1	Thu nội địa	1.556.540	735.718	47,27	183,51
2	Thu viện trợ			-	
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		458.128		148,86
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.024.536	1.119.900	55,32	157,89
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.874.774	1.060.250	56,55	159,24
1	Chi đầu tư phát triển	904.503	525.650	58,11	204,44
2	Chi thường xuyên	932.355	523.290	56,13	131,63
3	Dự phòng ngân sách	37.916	11.310	29,83	101,62
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	149.762	59.650	1,51	137,13
1	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh giao đầu năm	149.762	59.650	6,83	137,13
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh giao bổ sung trong năm	-	-		

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (6 tháng đầu năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.556.540	735.718	47,27	183,51
I	Thu nội địa	1.556.540	735.718	47,27	183,51
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		476		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		882		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	252.990	152.705	60,36	115,07
	- Thuế giá trị gia tăng	151.800	98.500	64,89	133,03
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	90	55	61,11	94,83
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	100.700	54.000	53,62	92,51
	- Thuế tài nguyên	400	150	37,50	63,83
	- Thu khác NQD				
	- Thuế môn bài				
4	Thuế thu nhập cá nhân	48.600	44.000	90,53	135,96
5	Thuế bảo vệ môi trường				-
6	Lệ phí trước bạ	79.100	53.000	149,00	93,35
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	6.000	5.000	83,33	101,67
	- Lệ phí trước bạ xe máy, ô tô, tàu thuyền	73.100	48.000	65,66	92,56
7	Thu phí, lệ phí	23.900	15.000	62,76	96,77
	<i>Trong đó: Phần QH, xã, thị trấn quản lý</i>	<i>6.050</i>	<i>5.500</i>	<i>90,91</i>	<i>120,06</i>
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.122.350	453.354	40,39	306,99
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.350	8.655	117,76	235,19
	- Thu tiền sử dụng đất	1.055.000	370.000	35,07	326,11
	- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	60.000	64.000	106,67	227,56
	- Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
	- Thu tiền đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất		10.699		443,02
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	26.600	15.000	56,39	105,74
	<i>Trong đó: Phần QH, xã, thị trấn quản lý</i>	<i>10.000</i>	<i>8.000</i>	<i>80,00</i>	<i>255,51</i>

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (6 tháng đầu năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	3.000	1.301	43,37	125,94
II	Thu viện trợ			-	
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.000.781	473.203	47,28	229,85
1	Từ các khoản thu phân chia	834.881	321.898	38,56	332,29
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	165.900	151.305	91,20	138,81

th



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý (6 tháng đầu năm)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	2.024.536	1.119.900	55,32	157,89
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.874.774	1.060.250	56,55	159,24
I	Chi đầu tư phát triển	904.503	525.650	58,11	204,44
1	Chi đầu tư cho các dự án	904.503	525.650	58,11	204,44
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	932.355	523.290	56,13	131,63
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	463.119	235.400	50,83	123,08
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	26.999	19.960	73,93	224,35
4	Chi văn hóa thông tin	9.465	6.400	67,62	114,67
5	Chi phát thanh, truyền hình	4.027	2.160	53,64	364,25
6	Chi thể dục thể thao	6.957	3.500	50,31	204,44
7	Chi bảo vệ môi trường	57.381	36.180	63,05	138,01
8	Chi hoạt động kinh tế	41.719	21.230	50,89	275,89
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	167.444	86.200	51,48	90,37
10	Chi bảo đảm xã hội	113.796	87.000	76,45	191,86
11	Chi khác	8.100	5.670	70,00	320,34
III	Dự phòng ngân sách	37.916	11.310	29,83	101,62
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	149.762	59.650	39,83	137,13
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	126.500	47.950	37,91	
3	Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	23.262	11.700	50,30	47,95
3.1	<i>Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên giao đầu năm</i>	23.262	11.700	50,30	47,95
3.2	<i>Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên giao bổ sung trong năm</i>				